TÀI LIỆU MINH HỌA BÁN HÀNG CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM
PHÚ HƯNG TIẾP SỨC - LỰA CHỌN 1

Sản phẩm bảo hiểm Liên kết chung của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhân thọ Phú Hưng

Nghiệp vụ bảo hiểm: Bảo hiểm liên kết đầu tư

THÔNG TIN CHUNG VỀ SẢN PHẨM

Phú Hưng Tiếp Sức không chỉ cung cấp cho khách hàng một công cụ tích lũy tài chính hiệu quả mà còn mang đến sự bảo vệ toàn diện trước những rủi ro không mong muốn.

► **Đóng phí một lần – An tâm bảo vệ tài chính dài hạn trong 10 năm.**

► **Tối ưu dòng tiền với quyền lợi tích lũy tại lãi suất cam kết tối thiểu.**

► **Gia tăng quyền lợi tích lũy vượt trội với Giá trị tài khoản đóng thêm.**

► **Phù hợp cho hoạch định tài chính cá nhân và doanh nghiệp một cách hiệu quả.**

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhân thọ Phú Hưng ("Phú Hưng Life") hoạt động kinh doanh Bảo hiểm nhân thọ theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 69/GP/KDBH được Bộ Tài chính cấp ngày 30/08/2013 và Giấy phép điều chỉnh số 69/GPĐC14/KDBH ngày 06/10/2025. Vốn điều lệ là 3.943 tỷ đồng

Trụ sở chính: Tầng 20, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh.

Tel: (028) 3769 6888 Hotline: 1900 886 838

Fax: (028) 5413 6995 Website: www.phuhunglife.com

Email: customer.service@phuhunglife.com

Văn phòng Phú Hưng Life trên toàn quốc: www.phuhunglife.com/vn/lien-he/

Trang thông tin sản phẩm: www.phuhunglife.com/vn/san-pham/phu-hung-tiep-suc/

Trang thông tin lãi suất: www.phuhunglife.com/vn/dich-vu-khach-hang/thong-tin-lai-suat/

MINH HỌA SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NHÂN THỌ PHÚ HƯNG

THÔNG TIN VỀ BÊN MUA BẢO HIỂM (BMBH)

Họ và tên	Giới tính	Tuổi	Nhóm nghề nghiệp
ABC	Nam	40	1

THÔNG TIN VỀ NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM (NĐBH)

Họ và Tên	Giới tính	Tuổi	Nhóm nghề nghiệp
ABC	Nam	40	1

THÔNG TIN VỀ ĐẠI LÝ BẢO HIỂM CÁ NHÂN

Họ và tên:	Thach Tran
Mã số đại lý:	thach.tran
Ngày in:	17/03/2026 - 15:22:09

Đơn vị: Đồng

THÔNG TIN CHUNG VỀ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

	NĐBH	Thời hạn hợp đồng/ Thời hạn bảo hiểm [1]	Thời hạn đóng phí (dự kiến)	Thời hạn đóng phí (bắt buộc)	Số tiền bảo hiểm	Phí bảo hiểm	Phí bảo hiểm đóng thêm
Phú Hưng Tiếp Sức	ABC	10	01	01	1.000.000.000	122.300.000	-
					Tổng Phí bảo hiểm	122.300.000	-

Phí bảo hiểm	**Năm**
Phí bảo hiểm cơ bản đóng một lần	122.300.000
Phí bảo hiểm SPBK đóng theo định kỳ [2]	-

Phí bảo hiểm dự kiến đóng [3]		**Phí bảo hiểm cơ bản**		**Phí bảo hiểm SPBK**		**Phí bảo hiểm đóng thêm**
Năm hợp đồng đầu tiên	122.300.000	122.300.000		-		-
Năm hợp đồng thứ hai	-	-	+	-	+	-
Năm hợp đồng thứ ba	-	-		-		-
Năm hợp đồng thứ tư	-	-		-		-

Ghi chú:

[1] Đối với Sản phẩm Bán kèm (SPBK) bị hủy bỏ giữa chừng theo dự kiến của khách hàng, Thời hạn bảo hiểm được minh họa ngắn hơn so với Thời hạn cam kết theo Quy tắc và Điều khoản.

[2] Phí bảo hiểm SPBK đóng theo định kỳ là Phí bảo hiểm SPBK tương ứng theo định kỳ đóng phí được chọn bởi khách hàng với điều kiện Người được bảo hiểm có sức khỏe bình thường theo tiêu chuẩn của Công ty.

[3] Phí bảo hiểm dự kiến đóng là khoản tiền khách hàng dự kiến đóng trong tương lai tại thời điểm tham gia Hợp đồng bảo hiểm. Phí đóng dự kiến cho các Năm hợp đồng thứ năm trở đi được thể hiện trong Bảng minh họa ở trang sau của Tài liệu này. Phí đóng thực tế có thể cao hơn hoặc thấp hơn phí đóng dự kiến tùy theo khả năng tài chính của khách hàng.

MINH HỌA SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NHÂN THỌ PHÚ HƯNG

THÔNG TIN CHI TIẾT

1. Quyền lợi sản phẩm bảo hiểm

A. Quyền lợi bảo hiểm rủi ro

	NĐBH	Sự kiện bảo hiểm	Số tiền chi trả khi xảy ra sự kiện bảo hiểm
Phú Hưng Tiếp Sức	ABC	Tử vong	Giá trị lớn hơn giữa Số tiền bảo hiểm (STBH) và Giá trị tài khoản cơ bản, cộng với Giá trị tài khoản đóng thêm, nếu có tính tại thời điểm tử vong của NĐBH.
		Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn	Chi trả bằng với Quyền lợi bảo hiểm tử vong. Quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn chấm dứt khi NĐBH đạt 75 tuổi.
		Chu toàn hậu sự	Tạm ứng trước 5% Số tiền bảo hiểm (STBH) (tối đa 40 triệu đồng).

B. Quyền lợi đầu tư

Quyền lợi hưởng lãi từ kết quả đầu tư

Hàng tháng Giá trị tài khoản (GTTK) sẽ được tính lãi theo mức lãi suất đầu tư tại từng thời điểm, nhưng sẽ không thấp hơn mức lãi suất sau:

Năm hợp đồng	1 - 2	3 - 5	6 - 7	8 - 9	10
Lãi suất cam kết tối thiểu	5,0%	4,0%	2,5%	2,0%	1,0%

Thưởng Duy trì hợp đồng

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực, vào Ngày kỷ niệm Năm hợp đồng thứ năm (05), Phú Hưng Life sẽ chi trả Khoản thưởng Duy trì hợp đồng vào Giá trị tài khoản đóng thêm bằng hai mươi phần trăm (20%) của Phí bảo hiểm cơ bản đóng một lần tại Ngày hiệu lực hợp đồng.

Với điều kiện từ Ngày hiệu lực hợp đồng đến thời điểm xét thưởng:
- Hợp đồng bảo hiểm chưa từng mất hiệu lực; và
- Bên mua bảo hiểm không rút tiền từ Giá trị tài khoản cơ bản.

THÔNG TIN CHI TIẾT

Quyền lợi đáo hạn	Nếu Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực và NĐBH còn sống, vào Ngày đáo hạn hợp đồng, Phú Hưng Life sẽ chi trả toàn bộ GTTK hợp đồng.

C. Các quyền khác

1. Rút tiền từ GTTK	Trong thời gian Hợp đồng còn hiệu lực, sau Năm hợp đồng đầu tiên, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng.
2. Chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn	Trong thời gian Hợp đồng còn hiệu lực, sau Năm hợp đồng đầu tiên, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn. Phú Hưng Life sẽ chi trả Giá trị hoàn lại xác định tại ngày chấm dứt Hợp đồng, sau khi trừ các Khoản nợ, nếu có cho Bên mua bảo hiểm. **Tuy nhiên, BMBH không nên hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm vì các khoản phí tính cho BMBH phải trả có thể rất cao trong thời gian đầu của hợp đồng.**

TÓM TẮT ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ BẢO HIỂM

Phú Hưng Tiếp Sức

Loại trừ đối với trường hợp tử vong

• Tự tử hoặc có hành vi tự tử cho dù có bị mất trí hay không trong thời gian hai mươi bốn (24) tháng kể từ ngày nộp khoản Phí bảo hiểm đầu tiên hoặc Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất, tùy ngày nào đến sau; hoặc
• Nhiễm HIV/Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải (AIDS), các bệnh có liên quan đến HIV/AIDS hay do vi rút gây bệnh AIDS; hoặc
• Hành vi cố ý của Người được bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người thụ hưởng; hoặc
• Do hành vi phạm tội (theo kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền) của Người được bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người thụ hưởng đối với Người được bảo hiểm; hoặc
• Chiến tranh (không hoặc có tuyên bố), nội chiến, nổi loạn, các hình thức xung đột có vũ trang tương tự hoặc khủng bố; hoặc
• Người được bảo hiểm tử vong do bị thi hành án tử hình; hoặc
• Các trường hợp khác như được quy định chi tiết tại Điều 15 Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm bảo hiểm này.

Loại trừ đối với trường hợp Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn

• Hành vi tự gây thương tích dù trong tình trạng tỉnh táo hoặc mất trí; hoặc
• Nhiễm HIV/Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải (AIDS), các bệnh có liên quan đến HIV/AIDS hay do vi rút gây bệnh AIDS; hoặc
• Hành vi cố ý của Người được bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người thụ hưởng; hoặc
• Do hành vi phạm tội (theo kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền) của Người được bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người thụ hưởng đối với Người được bảo hiểm; hoặc
• Thực hiện các phẫu thuật theo yêu cầu; hoặc
• Tham gia các hoạt động hàng không, trừ khi với tư cách là hành khách có vé trên các chuyến bay dân dụng; hoặc
• Chiến tranh (không hoặc có tuyên bố), nội chiến, nổi loạn, các hình thức xung đột có vũ trang tương tự hoặc khủng bố; hoặc
• Các trường hợp khác như được quy định chi tiết tại Điều 15 Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm bảo hiểm này.

PHÍ ĐEM ĐI ĐẦU TƯ VÀ CÁC KHOẢN PHÍ TÍNH CHO KHÁCH HÀNG

1. Phí bảo hiểm cơ bản

Là khoản tiền mà Bên mua bảo hiểm phải nộp cho sản phẩm bảo hiểm liên kết chung này vào mỗi kỳ đến hạn đóng phí, theo thỏa thuận tại Hợp đồng bảo hiểm và khoản phí này được phân bổ vào Giá trị tài khoản cơ bản.

2. Phí bảo hiểm đóng thêm

Là khoản tiền do Bên mua bảo hiểm đóng thêm ngoài Phí bảo hiểm cơ bản và được phân bổ vào Giá trị tài khoản đóng thêm. Trong mỗi Năm hợp đồng, tổng Phí bảo hiểm đóng thêm không được vượt quá năm mươi phần trăm (50%) Phí bảo hiểm cơ bản đóng một lần tại thời điểm phát hành hợp đồng.

3. Quỹ liên kết chung

Quỹ liên kết chung là quỹ được hình thành từ Giá trị tài khoản cơ bản và Giá trị tài khoản đóng thêm của các Hợp đồng bảo hiểm liên kết chung. Các Hợp đồng này sẽ được hưởng lãi từ kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung.

• Giá trị tài khoản cơ bản = Phí bảo hiểm cơ bản (trừ Phí ban đầu) + lãi từ kết quả đầu tư – Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng – Khoản tiền rút ra

• Giá trị tài khoản đóng thêm = Phí bảo hiểm đóng thêm + lãi từ kết quả đầu tư + Thưởng Duy trì hợp đồng – Khoản tiền rút ra

4. Phí ban đầu

Được khấu trừ từ Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm đóng thêm trước khi phân bổ vào GTTK, với tỷ lệ % như sau:

Năm đóng phí	1	2-10
Phí bảo hiểm cơ bản	10%	0%
Phí bảo hiểm đóng thêm	0%	0%

5. Phí bảo hiểm rủi ro

Được khấu trừ hàng tháng từ Giá trị tài khoản hợp đồng để Công ty thực hiện cam kết đối với Quyền lợi bảo hiểm.

6. Phí quản lý hợp đồng

Được khấu trừ hàng tháng từ GTTK hợp đồng vào mỗi Ngày kỷ niệm tháng, với mức khấu trừ vào năm 2026 là 46.000 đồng.

Sau đó, Phí quản lý hợp đồng sẽ được tự động điều chỉnh vào ngày 01 tháng 01 hàng năm với mức tăng là 2.000 đồng/tháng so với mức phí cố định của năm liền trước. Việc điều chỉnh tăng này sẽ chấm dứt khi Phí quản lý hợp đồng đạt bảy mươi ngàn (70.000) đồng/tháng.

7. Phí quản lý quỹ

Phí quản lý quỹ được khấu trừ trước khi Phú Hưng Life công bố Lãi suất đầu tư. Phí quản lý quỹ được xác định bằng tỷ lệ phần trăm (%) giá trị tài sản ròng của Quỹ liên kết chung. Phí quản lý quỹ của Quỹ liên kết chung không vượt quá 2%/năm trên giá trị tài sản ròng của Quỹ liên kết chung. Trong mọi trường hợp, Phí quản lý quỹ không vượt quá mức lãi suất công bố của Quỹ liên kết chung.

8. Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn

Được tính theo Năm hợp đồng và là tỷ lệ phần trăm trên Phí bảo hiểm cơ bản đóng một lần tại Ngày hiệu lực hợp đồng:

Đối với Giá trị tài khoản cơ bản:

Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	6 - 10
Tỷ lệ phần trăm	10%	10%	10%	5%	2,5%	0%

Đối với Giá trị tài khoản đóng thêm: Miễn Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn.

Mô tả hoạt động của Quỹ liên kết chung

Quỹ liên kết chung là quỹ được hình thành từ Giá trị tài khoản cơ bản và Giá trị tài khoản đóng thêm của các Hợp đồng bảo hiểm liên kết chung. Các Hợp đồng này sẽ được hưởng lãi từ kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung.
Nhằm đảm bảo quyền lợi của khách hàng, Công ty áp dụng chính sách đầu tư an toàn, thận trọng, rủi ro thấp, đa dạng, đầu tư vào các tài sản như Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng Trái phiếu chính phủ, tín phiếu kho bạc, trái phiếu kho bạc, công trái xây dựng tổ quốc, Trái phiếu được chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, Trái phiếu doanh nghiệp. Tỷ lệ phân bổ tài sản tối đa theo quy định của pháp luật hiện hành.

Quyền lợi hưởng lãi từ kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung sẽ theo quy định tại Điều 12 Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm Phú Hưng Tiếp Sức.

Lãi suất đầu tư công bố:

01/2021 - 09/2021	6,60%
10/2021 - 01/2022	6,25%
02/2022 - 04/2022	6,00%
05/2022 - 03/2023	5,60%
04/2023 - 09/2023	6,25%
10/2023	5,75%
11/2023	5,25%
12/2023 - 01/2024	5,00%
02/2024 - 05/2024	4,75%
06/2024 - 12/2024	4,50%
01/2025 - 07/2025	4,75%
08/2025 - 09/2025	4,90%
10/2025 - 11/2025	5,10%
12/2025	5,20%

Phí quản lý quỹ được khấu trừ trước khi Phú Hưng Life công bố Lãi suất đầu tư. Phí quản lý quỹ được xác định bằng tỷ lệ phần trăm (%) giá trị tài sản ròng của Quỹ liên kết chung. Phí quản lý quỹ của Quỹ liên kết chung không vượt quá 2%/năm trên giá trị tài sản ròng của Quỹ liên kết chung. Trong mọi trường hợp, Phí quản lý quỹ không vượt quá mức lãi suất công bố của Quỹ liên kết chung.

MINH HỌA THỰC TẾ VỀ PHÂN BỔ PHÍ BẢO HIỂM VÀ CÁC QUYỀN LỢI THEO QUY ĐỊNH TẠI QUY TẮC VÀ ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

1. Minh họa trường hợp khách hàng đóng đủ phí bảo hiểm dự kiến [1]

1.1. Minh họa về các khoản phí tính cho khách hàng

Đơn vị: 1000 Đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Phí bảo hiểm			Phí ban đầu			Phí đem đi đầu tư [2]			Phí quản lý hợp đồng [3]	Phí bảo hiểm rủi ro	
		Phí bảo hiểm cơ bản	Phí bảo hiểm đóng thêm	Tổng phí bảo hiểm	Phí bảo hiểm cơ bản	Phí bảo hiểm đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí bảo hiểm cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí bảo hiểm đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí bảo hiểm đem đi đầu tư [2]		Lãi suất cam kết tối thiểu	Lãi suất đầu tư minh họa [4]
1	40	122.300	-	122.300	12.230	-	12.230	110.070	-	110.070	556	2.240	2.239
2	41	-	-	-	-	-	-	-	-	-	580	2.428	2.426
3	42	-	-	-	-	-	-	-	-	-	604	2.626	2.620
4	43	-	-	-	-	-	-	-	-	-	628	2.843	2.831
5	44	-	-	-	-	-	-	-	-	-	652	3.087	3.067
6	45	-	-	-	-	-	-	-	-	-	676	3.334	3.301
7	46	-	-	-	-	-	-	-	-	-	700	3.621	3.570
8	47	-	-	-	-	-	-	-	-	-	724	3.912	3.837
9	48	-	-	-	-	-	-	-	-	-	748	4.243	4.138
10	49	-	-	-	-	-	-	-	-	-	772	4.607	4.464
Tổng cộng/ Cộng dồn		**122.300**	**-**	**122.300**	**12.230**	**-**	**12.230**	**110.070**	**-**	**110.070**	**6.640**	**32.940**	**32.492**

1. Minh họa trường hợp khách hàng đóng đủ phí bảo hiểm dự kiến [1]

1.2 Minh họa về quyền lợi theo quy định tại quy tắc điều khoản sản phẩm bảo hiểm

Đơn vị: 1000 Đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm	Tổng phí bảo hiểm đem đi đầu tư [2]	Quyền lợi tại lãi suất cam kết tối thiểu				Quyền lợi tại lãi suất đầu tư dự kiến [4]			
				Quyền lợi tử vong/ TTTBVV	Thưởng Duy trì hợp đồng	Giá trị tài khoản [5]	Giá trị hoàn lại [6]	Quyền lợi tử vong/ TTTBVV	Thưởng Duy trì hợp đồng	Giá trị tài khoản [5]	Giá trị hoàn lại [6]
1	40	122.300	110.070	1.000.000	-	112.703	100.473	1.000.000	-	113.246	101.016
2	41	-	-	1.000.000	-	115.249	103.019	1.000.000	-	116.380	104.150
3	42	-	-	1.000.000	-	116.560	104.330	1.000.000	-	119.462	107.232
4	43	-	-	1.000.000	-	117.676	111.561	1.000.000	-	122.471	116.356
5	44	-	-	1.024.460	24.460	143.024	139.967	1.024.460	24.460	149.838	146.781
6	45	-	-	1.025.072	-	142.536	142.536	1.025.805	-	153.985	153.985
7	46	-	-	1.025.698	-	141.720	141.720	1.027.225	-	158.058	158.058
8	47	-	-	1.026.212	-	139.869	139.869	1.028.722	-	162.056	162.056
9	48	-	-	1.026.736	-	137.621	137.621	1.030.302	-	165.939	165.939
10	49	-	-	1.027.004	-	133.590	133.590	1.031.968	-	169.675	169.675
Tổng cộng/ Cộng dồn		**122.300**	**110.070**	**1.027.004**	**24.460**	**133.590**	**133.590**	**1.031.968**	**24.460**	**169.675**	**169.675**

2. Minh họa trường hợp khách hàng đóng phí bảo hiểm trong thời gian đóng phí bảo hiểm bắt buộc theo quy định tại quy tắc điều khoản sản phẩm bảo hiểm [1]

2.1. Minh họa về các khoản phí tính cho khách hàng

Đơn vị: 1000 Đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Phí bảo hiểm			Phí ban đầu			Phí đem đi đầu tư [2]			Phí quản lý hợp đồng [3]	Phí bảo hiểm rủi ro	
		Phí bảo hiểm cơ bản	Phí bảo hiểm đóng thêm	Tổng phí bảo hiểm	Phí bảo hiểm cơ bản	Phí bảo hiểm đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí bảo hiểm cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí bảo hiểm đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí bảo hiểm đem đi đầu tư [2]		Lãi suất cam kết tối thiểu	Lãi suất đầu tư minh họa [4]
1	40	122.300	-	122.300	12.230	-	12.230	110.070	-	110.070	556	2.240	2.239
2	41	-	-	-	-	-	-	-	-	-	580	2.428	2.426
3	42	-	-	-	-	-	-	-	-	-	604	2.626	2.620
4	43	-	-	-	-	-	-	-	-	-	628	2.843	2.831
5	44	-	-	-	-	-	-	-	-	-	652	3.087	3.067
6	45	-	-	-	-	-	-	-	-	-	676	3.334	3.301
7	46	-	-	-	-	-	-	-	-	-	700	3.621	3.570
8	47	-	-	-	-	-	-	-	-	-	724	3.912	3.837
9	48	-	-	-	-	-	-	-	-	-	748	4.243	4.138
10	49	-	-	-	-	-	-	-	-	-	772	4.607	4.464
Tổng cộng/ Cộng dồn		**122.300**	**-**	**122.300**	**12.230**	**-**	**12.230**	**110.070**	**-**	**110.070**	**6.640**	**32.940**	**32.492**

2. Minh họa trường hợp khách hàng đóng phí bảo hiểm trong thời gian đóng phí bảo hiểm bắt buộc theo quy định tại quy tắc điều khoản sản phẩm bảo hiểm [1]

2.2 Minh họa về quyền lợi theo quy định tại quy tắc điều khoản sản phẩm bảo hiểm

Đơn vị: 1000 Đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm	Tổng phí bảo hiểm đem đi đầu tư [2]	Quyền lợi tại mức lãi suất cam kết tối thiểu				Quyền lợi tại lãi suất đầu tư dự kiến [4]			
				Quyền lợi tử vong/ TTTBVV	Thưởng Duy trì hợp đồng	Giá trị tài khoản [5]	Giá trị hoàn lại [6]	Quyền lợi tử vong/ TTTBVV	Thưởng Duy trì hợp đồng	Giá trị tài khoản [5]	Giá trị hoàn lại [6]
1	40	122.300	110.070	1.000.000	-	112.703	100.473	1.000.000	-	113.246	101.016
2	41	-	-	1.000.000	-	115.249	103.019	1.000.000	-	116.380	104.150
3	42	-	-	1.000.000	-	116.560	104.330	1.000.000	-	119.462	107.232
4	43	-	-	1.000.000	-	117.676	111.561	1.000.000	-	122.471	116.356
5	44	-	-	1.024.460	24.460	143.024	139.967	1.024.460	24.460	149.838	146.781
6	45	-	-	1.025.072	-	142.536	142.536	1.025.805	-	153.985	153.985
7	46	-	-	1.025.698	-	141.720	141.720	1.027.225	-	158.058	158.058
8	47	-	-	1.026.212	-	139.869	139.869	1.028.722	-	162.056	162.056
9	48	-	-	1.026.736	-	137.621	137.621	1.030.302	-	165.939	165.939
10	49	-	-	1.027.004	-	133.590	133.590	1.031.968	-	169.675	169.675
Tổng cộng/ Cộng dồn		**122.300**	**110.070**	**1.027.004**	**24.460**	**133.590**	**133.590**	**1.031.968**	**24.460**	**169.675**	**169.675**

Ghi chú:
[1] Các số liệu minh họa trên đây là dựa trên giả định rằng toàn bộ phí bảo hiểm dự tính đã được đóng đầy đủ, đúng hạn và Người được bảo hiểm có sức khỏe bình thường theo tiêu chuẩn của Công ty. Số liệu minh họa không bao gồm Phí bảo hiểm của Sản phẩm Bán kèm.
[2] Phí bảo hiểm đem đi đầu tư sẽ được phân bổ vào GTTK cơ bản và GTTK đóng thêm.
[3] Phí quản lý hợp đồng trong trường hợp minh họa ở lãi suất đầu tư minh họa.
[4] Lãi suất đầu tư minh họa áp dụng là 5,5%/ năm trong suốt Thời hạn hợp đồng. Lãi suất minh họa chỉ mang tính tham khảo, có thể tăng hoặc giảm phụ thuộc vào kết quả đầu tư thực tế của quỹ liên kết chung và không có ý nghĩa là mức lãi suất này được đảm bảo cho khách hàng trong tương lai, nhưng đảm bảo không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu.
[5] GTTK bằng tổng của GTTK cơ bản và GTTK đóng thêm.
[6] Giá trị hoàn lại được xác định là GTTK cơ bản trừ đi Phí chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn (không nhỏ hơn 0) cộng với GTTK đóng thêm (nếu có). Khi BMBH có yêu cầu chấm dứt hợp đồng trước thời hạn, Công ty sẽ chi trả Giá trị hoàn lại được xác định tại ngày chấm dứt hợp đồng, sau khi trừ các Khoản nợ (nếu có) cho BMBH.

MINH HỌA SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NHÂN THỌ PHÚ HƯNG

MỘT SỐ LƯU Ý QUAN TRỌNG (*):

1. Kê khai thông tin

BMBH/NĐBH có nghĩa vụ cung cấp, kê khai đầy đủ, trung thực và chính xác mọi thông tin theo yêu cầu của Phú Hưng Life trong hồ sơ yêu cầu bảo hiểm (bao gồm cả thông tin Bệnh có sẵn) để Phú Hưng Life đánh giá khả năng chấp nhận bảo hiểm cho NĐBH.

Việc NĐBH được yêu cầu kiểm tra sức khỏe (nếu có) không thể thay thế cho nghĩa vụ kê khai thông tin của BMBH và NĐBH.

Trường hợp BMBH vi phạm nghĩa vụ cung cấp, kê khai thông tin, tùy từng trường hợp, Phú Hưng Life sẽ thẩm định lại rủi ro bảo hiểm và có thể từ chối hoặc chấp thuận bảo hiểm hoặc có quyền hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm.

2. Thời hạn cân nhắc

Trong thời hạn hai mươi mốt (21) ngày kể từ ngày BMBH nhận được Hợp đồng bảo hiểm, và với điều kiện chưa xảy ra sự kiện bảo hiểm và/hoặc chưa có yêu cầu giải quyết Quyền lợi bảo hiểm, BMBH có quyền thay đổi yêu cầu bảo hiểm hoặc từ chối tiếp tục tham gia bảo hiểm.

Trong trường hợp từ chối tham gia bảo hiểm, Phú Hưng Life sẽ hoàn lại khoản Phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi, sau khi trừ đi các khoản chi phí khám sức khỏe, xét nghiệm y khoa, nếu có.

3. Hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm

Việc giao kết Hợp đồng bảo hiểm là một cam kết dài hạn, việc BMBH hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm có thể dẫn đến việc không nhận lại được giá trị tương đương với khoản Phí bảo hiểm đã đóng.

(*) BMBH vui lòng lưu ý các quy định trong Hợp đồng để đảm bảo quyền lợi và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ khi tham gia bảo hiểm, đặc biệt là nghĩa vụ về đóng phí và kê khai thông tin. Các nội dung trên chỉ mang tính tham khảo, chi tiết về quyền lợi, điều khoản loại trừ và các quy định khác được quy định cụ thể trong Quy tắc và Điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm.

MINH HỌA SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NHÂN THỌ PHÚ HƯNG

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI LÝ BẢO HIỂM	XÁC NHẬN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM
Tôi, người ký tên dưới đây, cam đoan và xác nhận đã giải thích đầy đủ và đã tư vấn cho BMBH có tên nêu trên về chi tiết của Tài liệu minh họa này và các nội dung của Quy tắc và Điều khoản của Sản phẩm bảo hiểm.	1. Tôi, người ký tên dưới đây, xác nhận đã được Đại lý bảo hiểm có tên bên đây phân tích nhu cầu và khả năng tài chính và tư vấn đầy đủ về Quy tắc và Điều khoản, Quyền lợi bảo hiểm, các trường hợp loại trừ bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm trong tài liệu minh họa này. 2. Tôi cam kết các thông tin cá nhân là do chính tôi/ chúng tôi cung cấp một cách trung thực và chịu mọi trách nhiệm liên quan nếu khai báo không trung thực. Tôi hiểu rằng Hợp đồng bảo hiểm được phát hành trên cơ sở Tôi đảm bảo tất cả các thông tin cung cấp tại Đơn yêu cầu bảo hiểm là đầy đủ và chính xác. Thông tin không chính xác hoặc không đầy đủ có thể dẫn đến việc Quyền lợi bảo hiểm sẽ không được chi trả và Hợp đồng có thể bị chấm dứt. 3. Tôi hiểu GTTK hợp đồng phụ thuộc vào mức lãi suất đầu tư thực tế, Phí bảo hiểm thực đóng và số tiền rút ra. Vì vậy GTTK hợp đồng thực tế có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị ghi ở Bảng minh họa. 4. Tôi hiểu rõ Hợp đồng bảo hiểm sẽ mất hiệu lực nếu GTTK không đủ để chi trả các Khoản khấu trừ hàng tháng cho dù các khoản Phí bảo hiểm cơ bản được đóng đủ theo Bảng minh họa, và Tôi có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm theo quy định trong Quy tắc và Điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm. 5. Tôi hiểu rằng Phí quản lý hợp đồng, Phí bảo hiểm rủi ro sẽ được trừ vào mỗi Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng từ Giá trị tài khoản hợp đồng. 6. Tôi hiểu và đồng ý rằng Tài liệu minh họa này: (i) chỉ là một phần của Hợp đồng bảo hiểm; (ii) chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy thuộc vào các yếu tố đầu tư; và (iii) chỉ có giá trị sử dụng khi có đầy đủ số trang và chữ ký của BMBH. Tôi/ Chúng tôi đã hiểu toàn bộ nội dung Tài liệu minh họa này kể cả các lưu ý, hiểu rõ về Quyền lợi bảo hiểm, Quyền lợi đầu tư, các quyền lợi khác và các trường hợp loại trừ bảo hiểm khi tham gia Hợp đồng bảo hiểm. 7. Tôi hiểu rằng việc tham gia hợp đồng bảo hiểm là một cam kết dài hạn và việc hủy bỏ hợp đồng là không có lợi vì các khoản phí Tôi phải trả rất cao trong thời gian đầu.
Ngày in: 17/03/2026 - 15:22:14 Chữ ký: _____ Thach Tran Mã số đại lý: thach.tran	Ngày ký: _____ Chữ ký: _____ ABC